

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH THÉP Q1'10

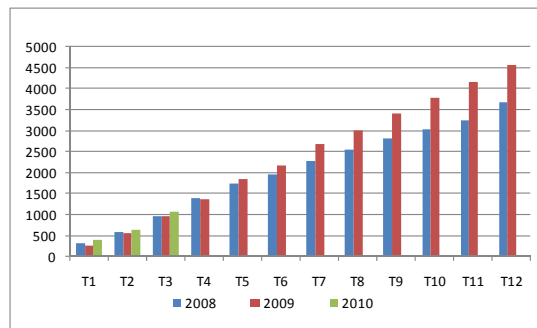
Năm 2009 sản xuất tăng 25%, tiêu thụ tăng 30% so với 2008. Q1'10 tăng 11,6% so với cùng kỳ 2009

Năm 2009 ngành thép là 1 trong những ngành có tốc độ tăng trưởng lớn nhất, sản xuất tăng 25%, tiêu thụ tăng 30% so với năm 2008. Cả nước tiêu thụ khoảng 5,3 triệu tấn thép, gồm 4,1 triệu tấn của các doanh nghiệp trong Hiệp hội Thép, 0,6 triệu tấn của các doanh nghiệp ngoài hiệp hội và 0,6 triệu tấn nhập khẩu. Sản xuất trong nước đạt 4,1 triệu tấn (chưa bao gồm các doanh nghiệp ngoài Hiệp hội).

Tiêu thụ thép trong Q1'10 khá tốt dù hoạt động tiêu thụ bị ảnh hưởng bởi tết âm lịch. Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, Quý 1'10 cả nước sản xuất và tiêu thụ 1,06 triệu tấn thép, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2009.

Biểu đồ sản lượng tiêu thụ thép theo tháng

(Đơn vị: ngàn tấn)



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Chi phí sản xuất thép tăng đồng loạt

Hiện nay ngành Thép Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào thị trường thế giới. Mặc dù phối sản xuất trong nước chiếm khoảng 60% tổng lượng phối phục vụ cho sản xuất thép (xây dựng), nhưng nguyên liệu sản xuất phối là thép phế hoặc quặng vẫn phải nhập khẩu phần lớn. Hiệp hội Thép ước tính hiện tại thép phế trong nước chỉ đáp ứng được khoảng 30%, còn lại 70% vẫn là nhập khẩu, quặng sắt thì chủ yếu là nhập khẩu từ nước ngoài. Giá thép phế, quặng sắt, phối trên thế giới có xu thế tăng trong những tháng qua. Theo Ông Phạm Chí Cường - Chủ tịch Hiệp hội thép Việt Nam cho biết, 2 nước có trữ lượng quặng sắt lớn nhất trên thế giới là Brazil và Australia dự tính cuối tháng 4/2010 sẽ tăng giá quặng 30-40% so với năm 2009 sẽ tác động tăng giá tới phối thép và thép thành phẩm trong các tháng tới.

Theo thống kê từ Tổng cục Hải Quan, lượng phối thép nhập khẩu trong Q1 là 392.967 tấn, giá nhập khẩu trung bình 478,4 USD/tấn, tăng khoảng 17% so với mức giá trung bình 410 USD/tấn của Q1'09. Giá phối trên thế giới tăng nhanh trong thời gian gần đây do giá quặng sắt tăng, nhu cầu ngành xây dựng cao và chi phí vận chuyển tăng cao. Các chuyên gia trong ngành dự báo giá phối thép sẽ còn tiếp tục tăng trong thời gian tới. Giá phối chào bán hiện tại ở mức 600-610. Trong nước, giá nguyên vật liệu khác trong nước như giá than, giá điện, chi phí vận chuyển, các phụ gia v.v. đồng loạt tăng giá trong những tháng đầu năm, đẩy chi phí sản xuất tăng cao. Từ ngày 01/03/2010, ngành điện tăng giá bán điện cho các doanh nghiệp trung bình 6,8%, Hiệp hội Thép dự tính chi phí sản xuất thép theo đó tăng khoảng 50.000 VNĐ/tấn. Từ đầu năm 2010 đến nay, giá xăng tăng 2 lần, tổng cộng tăng 1.000 đ/lít, làm chi phí vận chuyển tăng đáng kể.

Giá giao dịch thép trên thị trường nội địa bị đẩy lên cao

Ba tháng đầu năm, đặc biệt là 1,5 tháng trở lại đây giá thép tăng mạnh. Giá thép trên thị trường tăng từ 13 triệu vào cuối năm ngoái lên 16-17 triệu vào giao đoạn hiện nay. Giá xuất tại các nhà máy sản xuất cuối năm 2009 khoảng 11,2 – 11,5 triệu/tấn, đến thời điểm đầu tháng 4 lên 13,7 - 14 triệu trên tấn. Mặc dù lý giải do giá phối và các chi phí sản xuất khác tăng, nhưng giá thép lên nhanh và nhiều như vậy thực sự đáng quan tâm. Nhiều người lo sợ ngành thép tăng nóng dẫn đến rủi ro như giai đoạn cuối năm 2008. Theo các chuyên gia trong ngành, giá thép trong tháng 4 sẽ tiếp tục tăng giá do thông tin giá phối, giá quặng giao dịch trên thị trường thế giới tiếp tục tăng cao.

**Sản xuất và tiêu thụ
quặng trong nước là bài
toán khó**

Một số doanh nghiệp trong nước sản xuất được quặng, nhưng cả việc xuất khẩu hoặc tiêu thụ trong nước đều gặp khó khăn. Tổng công ty than, khoáng sản Việt Nam cho biết, một số doanh nghiệp trong công ty sản xuất được quặng sắt, nhưng khi chào bán trong nước chỉ một số ít các doanh nghiệp quan tâm. Quặng sắt trong nước sản xuất tuy có hàm lượng sắt cao trên 60%, nhưng lại kèm theo lượng lớn lưu huỳnh, các lò cao luyện gang trong nước không dám sử dụng vì sợ hỏng lò. Mặt khác, do hạn chế về chất lượng nên các doanh nghiệp trong nước lại trả giá thấp trong khi nước ngoài chào mua với giá cao hơn do trình độ công nghệ cao hơn cho phép họ xử lý loại quặng này tốt hơn, dẫn đến vòng luẩn quẩn trong việc sản xuất, phân phối quặng sắt trong nước. Hơn nữa quặng thô khai thác ra, vận chuyển đến cơ sở chế biến để làm giàu quặng dẫn đến chi phí vận chuyển cao, nhiều khi giá quặng trong nước cao hơn nhiều so với nhập khẩu từ nước ngoài.

Một nguyên nhân khác làm quặng trong nước khó khăn trong khâu tiêu thụ là vấn đề thủ tục hành chính còn lằng nhằng, gây mất thời gian hơn so với nhập khẩu quặng từ nước ngoài. Năm 2009 Tập đoàn Hoà Phát mua 200.000 tấn quặng ở Cao Bằng nhưng mất 10 tháng với rất nhiều các loại giấy tờ, văn bản và nỗ lực của bên bán, bên mua mới vận chuyển được 100.000 tấn quặng ra khỏi Cao Bằng. Do đó, vấn đề thủ tục hành chính đang là 1 trở ngại trong tiêu thụ quặng.

Với thực tế là quặng sắt trong nước không đáp ứng được yêu cầu trong khi các doanh nghiệp phải nhập khẩu quặng từ nước ngoài, Bộ Công thương đã họp bàn cùng Hiệp hội Thép tìm hướng giải quyết cho vấn đề nguyên liệu đầu vào cho ngành thép. Theo Bộ Công thương, năm 2010 sẽ hạn chế xuất khẩu quặng ra nước ngoài, Dự thảo luật khoáng sản sửa đổi sẽ tiếp tục hạn chế xuất khẩu khoáng sản, đặc biệt là khoáng sản mới qua sơ chế.

Triển vọng 2010**Cạnh tranh tăng**

Hiệp hội Thép Việt Nam cho biết, từ năm 2010, ngành thép Việt Nam sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường nội địa. Ngành thép Việt Nam sẽ không còn được hưởng ưu đãi về chính sách thuế do thực hiện đầy đủ các cam kết hội nhập WTO kể từ năm 2010 trở đi. Do đó trong năm tới, thép nội sẽ phải cạnh tranh gay gắt với thép nhập khẩu từ Trung Quốc và các nước ASEAN. Hơn nữa nhiều dự án thép mới đi vào sản xuất trong năm 2009 và 2010 sẽ tăng thêm sự mất cân đối giữa nguồn cung và mức tiêu thụ của thị trường, dẫn tới sự cạnh tranh không chỉ với thép ngoại mà cả giữa các doanh nghiệp thép nội với nhau (xem Phụ lục). Trên thị trường thế giới, xuất khẩu thép của Việt Nam rất mờ nhạt, năm 2009 Việt Nam có xuất khẩu thép sang một số nước như Mỹ, Campuchia v.v. nhưng phần lớn mới chỉ là thăm dò, chưa hề tạo được thương hiệu thép Việt trên thế giới. Từ năm 2012 trở đi, nếu các dự án thép dẹt đi vào hoạt động đúng tiến độ, Việt Nam mới có thể đẩy mạnh xuất khẩu thép ra thế giới.

Đứng trước nguy cơ thừa cung, cạnh tranh với hàng ngoại v.v. mới đây, ngày 23/03/2010 Hiệp hội thép đã kiến nghị 5 biện pháp bảo vệ thép nội bao gồm:

- Không khuyến khích nhập khẩu các sản phẩm thép trong nước đang dư thừa công suất (thép xây dựng, thép cuộn cán nguội, ống thép, tôn mạ kẽm phủ màu...)
- Cấp phép nhập khẩu tự động
- Ban hành hệ thống tiêu chuẩn nhằm kiểm soát chặt chất lượng thép nhập khẩu
- Tăng cường kiểm tra, cấp C/O (chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa) để tránh các hiện tượng gian lận thương mại trong nhập khẩu thép thành phẩm
- Tổ chức lấy mẫu kiểm tra, thẩm định chất lượng thép trước khi cấp phép vào thị trường Việt Nam

Nếu các kiến nghị này được thực hiện, hy vọng các doanh nghiệp thép trong nước sẽ giảm bớt sự phụ thuộc vào ngành thép thế giới, giảm sự cạnh tranh với thép ngoại và thúc đẩy sản xuất thép từ nguyên liệu trong nước.

**Dự báo tình hình sản
xuất, tiêu thụ và thị
trường thép 2010**

Theo dự báo của Hiệp hội Thép Việt Nam, năm 2010, sản xuất và tiêu thụ thép xây dựng và các sản phẩm thép khác sẽ tăng 10-12% so với năm 2009. Tuy nhiên, cung ứng phôi thép cho sản xuất thép xây dựng trong nước chỉ đáp ứng khoảng 60% vẫn là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp thép nội trong việc hạ giá thành sản xuất để cạnh tranh.

Giá nguyên vật liệu sản xuất thép hiện đang trong giai đoạn biến động tăng giá mạnh. Nếu

Triển vọng đầu tư doanh nghiệp thép niêm yết

giá quặng sắt tăng 30-40% vào cuối tháng 4, thì các tháng giữa năm 2010, giá phôi thép và giá thép sẽ tiếp tục bị đẩy lên cao. Do đó sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro cho các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép.

Nhìn chung hầu hết các doanh nghiệp ngành thép niêm yết có kết quả kinh doanh tốt trong 2009. Doanh thu ngành tăng 3% so với năm 2008 nhưng lợi nhuận tăng cao 88,7% do tiêu thụ tốt và tận dụng được lợi thế hàng tồn kho khi giá nguyên vật liệu xuống thấp vào khoảng cuối Q1 đầu Q2'09. 3 cổ phiếu có tăng trưởng tốt nhất về cả doanh thu và lợi nhuận là SSM, VIS và HSG, khiến cho các chỉ tiêu sinh lời ROA, ROE cũng như EPS cao nhất trong ngành.

Đến thời điểm này hầu hết các doanh nghiệp ngành thép đã họp ĐHCĐ thường niên năm 2010. Ngoại trừ VIS, các doanh nghiệp khác đều đặt kế hoạch tăng trưởng dương trong 2010, đặc biệt là kế hoạch doanh thu tăng cao hơn tốc độ tăng của 09/08, trong khi kế hoạch lợi nhuận tăng trưởng kém hơn nhiều so với tốc độ tăng 09/08. 3 DN đặt kế hoạch tăng trưởng doanh thu cao năm 2010 là HPG, HSG và VGS, trong khi kế hoạch lợi nhuận tăng trưởng cao thuộc về HMC và VGS. Với tình hình tiêu thụ thép như giai đoạn đầu năm và dự báo chung tới cuối năm, nếu thị trường không có những biến động đặc biệt như giai đoạn cuối năm 2008, chúng tôi cho rằng các doanh nghiệp có khả năng hoàn thành kế hoạch đã đặt ra.

Theo so sánh PE 2010 (dựa trên kế hoạch lợi nhuận 2010 các doanh nghiệp công bố), các cổ phiếu HPG, HSG và TNA đang ở mức giá thấp hơn mức bình quân ngành, đặc biệt là HSG và TNA. Riêng HPG là cổ phiếu có vốn hoá lớn nên khả năng tăng giá mạnh có thể kém hơn các cổ phiếu nhỏ. Tuy nhiên HPG đang thực hiện các dự án bất động sản cũng như khu liên hiệp luyện thép ở Hải Dương dự kiến sẽ đóng góp nhiều hơn vào lợi nhuận kể từ 2011 nên đây thực sự là một cổ phiếu triển vọng rất tốt cho đầu tư dài hạn.

Theo thống kê của chúng tôi, từ ngày 31/12/2009 đến ngày 09/04/2010, giá trị vốn hoá của các cổ phiếu trong ngành tăng 8,64%, tăng gấp đôi tốc độ tăng của chỉ số chứng khoán VN-INDEX(tăng 4,58%). Điều này cho thấy sự quan tâm của Nhà đầu tư tới sự phát triển của ngành và đặt nhiều hy vọng vào kết quả tốt trong năm 2010.

Kết quả kinh doanh 2009 và kế hoạch 2010

CP	VĐL	Vốn hoá (*)	DT				LN				ROA 09	ROE 09	EPS 09	EPS 10	PE 09(*)	PE 10(*)	PB 09(*)
			2009	2010	09/08	10/09	2009	2010	09/08	10/09							
HMC	210	4.410	2.808	3.000	-34%	7%	27	36	-37%	33%	3%	9%	1.287	1.714	16,31	12,25	1,45
HPG	1.964	132.546	8.115	12.340	-3%	52%	1.283	1.350	50%	5%	13%	27%	6.533	6.875	10,33	9,82	2,74
HSG	570	26.325	3.272	4.976	20%	52%	462	520	462%	13%	14%	42%	8.105	9.126	5,70	5,06	2,41
VGS	376	10.057	1.041	1.500	-3%	44%	43	60	196%	39%	5%	9%	1.162	1.611	23,23	16,76	2,07
VIS	150	10.050	2.059	1.278	20%	-38%	227	80	73%	-65%	15%	51%	15.108	5.333	4,43	12,56	2,27
TNA	80	2.384	558	650	-21%	17%	25	40	76%	58%	6%	15%	3.162	5.000	9,42	5,96	1,43
HLA	190	4.864	2.545		38%		67		-435%		4%	24%	3.507		7,30		1,76
KKC	52	2.059	480		-29%		26		2447%		14%	31%	4.925		8,04		2,46
SMC	147	4.745	5.264		25%		72		1%		5%	23%	4.945		6,55		1,53
SSM	29	1.864	228		75%		34		217%		19%	49%	11.406		5,56		2,70
SHI	150	5.205	1.067		26%		36		122%		5%	17%	2.375		14,61		2,55
Ngành											11%	28%	5.879	6.234	8,89	8,91	2,47

(*) Giá trị vốn hoá và PE, PB 2009, 2010 tính theo giá ngày 09/04/2010

(Nguồn: HBBS thu thập; Báo cáo 2009 chưa kiểm toán)

Phụ lục

Bảng 1: Thị phần sản xuất và tiêu thụ thép xây dựng của các DN thép trên thị trường năm 2009

Top 5 DN lớn nhất	Sản xuất	Thị phần SX	Tiêu thụ	Thị phần TT
Pomina	614.531	14,9%	590.982	14,3%
Thái Nguyên - Tisco	572.897	13,9%	558.362	13,5%
Vinakyoei	380.518	9,2%	391.153	9,5%
HPG	370.977	9,0%	354.877	8,6%
VNS	322.329	7,8%	328.784	8,0%
DN khác	1.862.715	45,2%	1.903.510	46,1%

(Nguồn: Hiệp hội thép, HBBS tổng hợp)

Bảng 2: Thị phần sản xuất và tiêu thụ Ống thép của các DN thép trên thị trường năm 2009

Top 5 DN lớn nhất	Sản xuất	Thị phần SX	Tiêu thụ	Thị phần TT
HLA	74,809	15.8%	74,763	16.1%
HPG	62,700	13.3%	64,550	13.9%
C190	59,509	12.6%	60,705	13.0%
VSG	52,540	11.1%	38,355	8.2%
Vinapipe	33,901	7.2%	31,924	6.9%

(Nguồn: Hiệp hội thép, HBBS tổng hợp)

Bảng 3: Một số nhà máy mới đi vào sản xuất phôi thép năm 2009

Các Nhà máy mới	Công suất (tấn/năm)	Địa bàn
CTCP TM Thái Hưng	250,000	Hải Dương
Thép HPS	120,000	Hải Phòng
CT TNHH thép đặc biệt Thắng Lợi	600,000	Thái Bình
CTCP thép Việt Ý	400,000	Hải Phòng
CTCP Thương mại Thái Bình Dương	120,000	Đà Nẵng

(Nguồn: Hiệp hội thép, HBBS tổng hợp)

Bảng 4: Một số Nhà máy Sản xuất thép xây dựng và cán nguội đi vào sản xuất trong năm 2009

Nhà máy SX thép xây dựng và cán nguội	Công suất (tấn/năm)	Địa bàn
CTCP thép Sông Hồng	180,000	Phú Thọ
CTCP Thép Việt	450,000	Bà Rịa - Vũng Tàu
Khu LH thép Hoà Phát	350,000	Hải Dương
CTCP thép miền Trung	50,000	Đà Nẵng
NM SX thép cán nguội Posco Vũng Tàu - Việt Nam	1,200,000	Bà Rịa - Vũng Tàu

(Nguồn: Hiệp hội thép, HBBS tổng hợp)

Bảng 5: Thông tin một số dự án đầu tư liên hợp thép lớn đã được cấp phép

Các Dự Án			Vốn Đầu tư	Địa điểm
	Công suất	Thời điểm sản xuất		
1. Dự án Formosa ISM (95% vốn Formosa, 5% vốn Sunscos)	7,5tr tấn	Giai đoạn 1 - 2011	7,8 tỷ USD	Hà Tĩnh
	7,5tr tấn	Giai đoạn 2 - 2012		
2. Liên hợp liên doanh Tập đoàn Lion Group (Malaysia - 70%)- Tập đoàn Vinashin (Việt Nam - 30%)	4,8tr tấn	Được cấp phép từ 9/2008 đang đợi triển khai vì khó khăn tài chính		Ninh Thuận
3. Dự án nhà máy liên hợp E-United (90%) và Tycoon (10%) của Đài Loan ở KCN Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi	5tr tấn	Được cấp phép từ 2002, sau 3 lần thay đổi chủ đầu tư, tới nay vẫn chưa hoàn thiện giải phóng mặt bằng và triển khai rất chậm		Quảng Ngãi
4. Dự án nhà máy liên hợp liên doanh giữa tập đoàn Tata Steel (Ấn Độ - 65%) và VNSteel (Việt Nam 30%) và Tổng Công ty cao su (5%)	0,2tr tấn	Giai đoạn 1 - 2008-2011	5 tỷ USD	Hà Tĩnh
	2,45tr tấn/sp thép dẹt và dài	Giai đoạn 2 - 2008-2013		
	2,2tr tấn/sp thép dẹt và dài	Giai đoạn 2 - 2015-2018		
5. NM thép liên hợp của CTCP sắt Thạch Khê (tập đoàn Than & Khoáng sản VN)	1 tr tấn phôi	Giai đoạn 1		Hà Tĩnh
	1,8tr tấn thép	Giai đoạn 2		

(Nguồn: Hiệp hội thép, HBBS tổng hợp)

PHÒNG PHÂN TÍCH**Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội****Tầng 4B - 2C Vạn Phúc – Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội****Tel: (+84) 04.3.726.2275 - Fax: (+84) 04.3.726.2305****Đỗ Hồng Điệp**

Số máy lẻ: 132

Email: diepdh@hbbs.com.vn**Nguyễn Thị Hoàng Mai**

Số máy lẻ: 131

Email: mainth@hbbs.com.vn**Phạm Tùng Lâm**

Số máy lẻ: 164

Email: lampt@hbbs.com.vn**Đào Thị Thu Hằng**

Số máy lẻ: 146

Email: hangdtt@hbbs.com.vn**Nguyễn Thị Hồng Nhung**

Số máy lẻ: 130

Email: nhungnh@hbbs.com.vn**ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRỪ**

Tài liệu này do Công ty Chứng Khoán Habubank ("Habubank Securities"), một công ty con trực thuộc Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội - Habubank phát hành. Các nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở các thông tin tin cậy, nhưng chúng tôi không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác, hoàn chỉnh của các thông tin trong nghiên cứu này. Các quan điểm mà chúng tôi đưa ra có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này được phục vụ mục đích lưu hành rộng rãi. Tất cả các khuyến nghị đưa ra trong tài liệu này đều không nhằm phục vụ các mục tiêu đầu tư cụ thể, hay nhu cầu riêng của bất kỳ người đọc cụ thể nào. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, không nhằm thay đổi quyết định của người đọc. Các nhà đầu tư nên được tư vấn về tài chính và pháp luật để ra các quyết định đầu tư. Habubank Securities không chịu trách nhiệm đối với bất cứ thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ việc sử dụng hoặc liên quan đến tài liệu này theo bất cứ hình thức nào. Tài liệu này không phải là một lời đề nghị hay mời gọi mua bán bất cứ loại chứng khoán nào. Bất kỳ ai muốn biết thêm thông tin, kể cả việc làm rõ bất cứ chi tiết nào trong điều khoản miễn trừ này, hoặc muốn thực hiện giao dịch đối với bất cứ loại chứng khoán nào đã được đề cập trong tài liệu này vui lòng liên hệ với Habubank Securities để được phục vụ.

Tài liệu này là tài liệu bản quyền tác giả của Habubank Securities. Mọi sao chép trích dẫn thông tin phân tích trong tài liệu này phải trích dẫn nguồn từ Công ty Chứng Khoán Habubank.